

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19-02-2025

“V/v: *Kiện yêu cầu không  
công nhận là vợ chồng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Ánh Sửu và ông Bùi Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 441/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2024, về việc kiện “*Yêu cầu không công nhận là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Lê Tiên T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn anh Lê Tiên T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô sát. Hiện nay, tình cảm giữa hai người không còn, vì vậy anh T yêu cầu Tòa án không công nhận là quan hệ vợ chồng với chị M.

- Về con chung: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M có 01 con chung: Cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 07/9/2012. Nay yêu cầu không công nhận là

vợ chồng với chị M, anh T có nguyện vọng giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh T và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và quá trình làm việc bị đơn chị Trần Thị Trà M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xô sát. Hiện nay, tình cảm giữa hai người không còn, vì vậy chị M đồng ý yêu cầu của anh T về việc không công nhận là quan hệ vợ chồng với chị M.

- Về con chung: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M có 01 con chung: Cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 07/9/2012. Nay chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu H đến khi trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh T và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T; cần không công nhận anh T và chị M là vợ chồng; giao cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Trần Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Tiên T khởi kiện yêu cầu không công nhận là vợ chồng với chị Trần Thị Trà M, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M có yêu cầu giải quyết,

xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

## 2. Về nội dung:

[1]. Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M chung sống với nhau từ năm 2012 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên anh T khởi kiện, đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị M là vợ chồng. Xét thấy, anh chị không còn yêu thương, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, nếu tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai người. Nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T để giải phóng sự ràng buộc hôn nhân giữa hai người. Tuy nhiên, do anh T và chị M không đăng ký kết hôn nên không giải quyết theo thủ tục ly hôn mà căn cứ vào các Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, cần tuyên bố không công nhận anh T và chị M là vợ chồng.

[2]. Về con chung: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M có 01 con chung: Cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 07/9/2012. Hiện nay chị M có nguyện vọng nuôi cháu H đến khi trưởng thành, anh T cũng đồng ý. Vì vậy, cần giao cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 7/9/2012 cho chị Trần Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Trà M và anh Lê Tiên T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí dân sự: Anh Lê Tiên T phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Tiên T. Tuyên bố anh Lê Tiên T và chị Trần Thị Trà M không phải là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Thiên H, sinh ngày 07/9/2012 cho chị Trần Thị Trà M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Trà M và anh Lê Tiên T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Trần Thị Trà M và anh Lê Tiên T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

5. Về án phí: Anh Lê Tiên T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Tiên T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: AA/2023/0002489, ngày 25/11/2024.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Xuân Cường**